EVENT		ROUND
YUG-chT2		1
SITE	**DATE**	**RESULT**
Tivat	1995	**0–1**
□ WHITE	**■ BLACK**	
Bauk, Slavko	**Semenov, Aleksandar**	
OPENING		
D09 · Queen's Gambit Declined: Albin Countergambit, Fianchetto Variation		

	□ WHITE	■ BLACK
1	d4	d5
2	c4	e5
3	dxe5	d4
4	Nf3	Nc6
5	g3	Be6
6	Nbd2	Qd7
7	Bg2	Bh3
8	O-O	Nge7
9	Qa4	Bxg2
10	Kxg2	Ng6
11	Nb3	Ncxe5
12	Qxd7+	Kxd7
13	Nbxd4	Nxc4
14	Rd1	Nd6
15	b3	Re8
16	Ba3	Kc8
17	Rac1	Ne4
18	Bb2	f6
19	Rc2	Bc5
20	Rdc1	Bb6
21	b4	Re7
22	a4	a5
23	Ba3	Rd7
24	e3	h5
25	bxa5	Bxa5
26	Nb3	Bb6
27	a5	Ba7
28	Nbd4	h4
29	Nb5	h3+
30	Kf1	Bb8

	□ WHITE	■ BLACK
31	Rc4	Re8
32	Ke2	c6
33	a6	bxa6
34	Rxc6+	Kb7
35	Nbd4	Ne5
36	Rb1+	Ka7
37	Bc5+	Ka8
38	Nxe5	fxe5
39	Rxa6+	Ba7
40	Nb5	Nxc5
41	Rxa7+	Rxa7
42	Nxa7	Kxa7
43	Rb5	Rc8
44	Rb4	Rb8
45	Rh4	Rb2+
46	Kf3	e4+
47	Kg4	Rxf2
48	Rxh3	Rf3
49	Rh5	Kb6
50	Rg5	Rf7
51	h4	Kb5
52	Rf5	Rc7
53	h5	Kc4
54	Kf4	Kd3
55	Rd5+	Ke2
56	g4	Na4
57	g5	Nc3
58	Rf5	Kd3
59	g6	Ne2+
60	Kg4	Kxe3

Bauk, Slavko – Semenov, Aleksandar

YUG-chT2 · 1995 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	Rf7	Rc1
62	Rxg7	Rg1+
63	Kf5	Nd4+
64	Kf6	Rf1+
65	Kg5	Ne6+
66	Kh6	Nxg7
67	Kxg7	Kf4
68	h6	Kf5
69	Kh7	e3
70	g7	Rg1
71	g8=Q	Rxg8
72	Kxg8	e2
73	h7	e1=Q
74	h8=Q	Qe8+
75	Kg7	Qe7+
76	Kh6	Qg5+
77	Kh7	Qg6#
78	**0–1**	
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		